

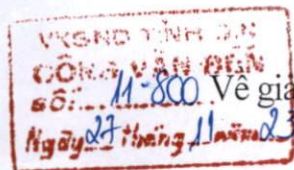
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM



Về giải quyết vụ án “Chia tài sản chung sau ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Thông qua công tác giải quyết hồ sơ giám đốc thẩm vụ án dân sự “Chia tài sản chung sau ly hôn, Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn ông Trịnh Quốc Văn với bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch Đằng do Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ – ST ngày 31/3/2022 và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 31/2022/QĐ-PT ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xét xử đã giải quyết vụ án chưa triệt để, áp dụng không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vi phạm nghiêm trọng phải giải quyết theo trình tự giám đốc thẩm.

1. Nội dung vụ án

Ông Trịnh Quốc Văn và bà Nguyễn Thị Bạch Đằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do hôn nhân không hạnh phúc nên ông Văn đã có đơn đề nghị được ly hôn với bà Đằng. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 16/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định cho ông Văn được ly hôn với bà Đằng và giải quyết về phần con chung. Do chưa giải quyết về phần tài sản nên ông Văn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Đối với tài sản là nhà đất tại số 62 Định Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa: Theo ông Văn trình bày thì nhà đất tranh chấp là của cụ Đào Thị Nguyệt (là mẹ của ông Văn) tặng cho riêng ông theo Hợp đồng tặng cho nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 219 m², tài sản trên đất là nhà loại 3,5 tầng (do bố mẹ ông xây trước đó) với điều kiện nuôi mẹ già và thờ cúng khi mẹ qua đời. Ông đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/2004 với diện tích đất là 219,0 m² thửa 116, tờ bản đồ số 04 đứng tên ông, đây là tài sản riêng của ông được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân, ông không nhập tài sản này vào tài sản chung của vợ chồng, từ khi được tặng cho tài sản đến nay khối tài sản là nhà đất này không thay đổi, không xây dựng gì thêm.

Bà Đăng không nhất trí với lời trình bày của ông Văn. Theo bà Đăng thì năm 1995, bà kết hôn với ông Văn và hai vợ chồng bà luôn ở tại số 62 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa. Vợ chồng bà mở cửa hàng buôn bán nội thất và vật liệu xây dựng. Năm 1998, vợ chồng bà xây căn nhà 03 tầng phía trước, sau khi xây nhà xong có đón cụ Trịnh Hữu Kiều và cụ Đào Thị Nguyệt (là bố mẹ chồng của bà) đến ở cùng. Năm 2001, vợ chồng bà tiếp tục xây phần phía sau nhà nối với nhà phía trước để hình thành khối tài sản như hiện nay. Nhà đất tại 62 Đình Công Tráng, cụ Kiều và cụ Nguyệt đã cho cả hai vợ chồng bà và ông Trịnh Ngọc Sơn (là anh trai ông Văn). Do vợ chồng ông Sơn ở Hà Nội, không có nhu cầu sử dụng nhà đất tại Thanh Hóa nên vợ chồng bà đã trả tiền cho ông Sơn để được sở hữu toàn bộ nhà đất. Năm 2004, ông Văn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại 62 Đình Công Tráng diện tích đất là 219m² đứng tên mình ông Văn nhưng do tin tưởng tình cảm vợ chồng nên bà không có ý kiến. Nay ông Văn khởi kiện cho rằng là tài sản riêng của ông Văn trong thời kỳ hôn nhân bà không đồng ý vì tài sản này là tài chung vợ chồng được bố mẹ tặng cho. Đối với căn nhà 3 tầng được xây dựng trên đất là tiền của hai vợ chồng.

2. Kết quả giải quyết vụ án của Tòa án:

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ-ST ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quốc Văn.

Xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ212155 số vào T00779BĐ.QSĐĐ/1958/QĐ-LT thửa đất số 116, tờ bản đồ số 04 tại số nhà 62 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn là tài sản riêng của ông Trịnh Quốc Văn được tặng cho riêng.

Bà Nguyễn Thị Bạch Đăng được hưởng phần công sức duy trì, tu bổ tài sản trên đất, làm tăng giá trị tài sản là 724.584.000 đồng.

Ông Trịnh Quốc Văn có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đăng số tiền 724.584.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công ty TNHH Huy Hùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc là 7.999.575.000 đồng; nợ lãi trong hạn

là 2.032.247.819 đồng; nợ lãi quá hạn là 892.685.744 đồng. Tổng cộng 11.014.508.563 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2022, Công ty TNHH Huy Hùng phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 183735202/2018- HĐCVBM/NHCT420-Huy Hùng ký ngày 29/3/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Huy Hùng không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 219 m², quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất địa chỉ số 62 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Trịnh Quốc Văn do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nội dung khác có liên quan.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên bị ông Trịnh Quốc Văn và bà Nguyễn Thị Bạch Đằng kháng cáo.

Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 31/2022/QĐ-PT ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLPT- HNGĐ ngày 31/5/2022 về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”, lý do: Người kháng cáo Trịnh Quốc Văn đã rút toàn bộ đơn kháng cáo; người kháng cáo Nguyễn Thị Bạch Đằng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt coi như từ bỏ kháng cáo.

Ngày 24/10/2022, bà Nguyễn Thị Bạch Đằng có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên.

Ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2023/KNGĐT-DS ngày 15/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 30/9/2023, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, quyết định: Chấp nhận toàn bộ kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2023/KNGĐT-DS ngày 15/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên.

3. Những vi phạm cần rút kinh nghiệm:

3.1 Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm trong việc tổng đạt văn bản cho đương sự:

Tòa án cấp phúc thẩm khi thực hiện việc tổng đạt cho bà Đăng không đảm bảo quy định của pháp luật. Hồ sơ vụ án không thể hiện bà Đăng đã nhận được giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm hợp lệ nhưng Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đăng.

3.1 Về nội dung: Bản án sơ thẩm có những vi phạm sau:

3.1 Đánh giá chứng cứ:

Hồ sơ vụ án thể hiện có "Đơn xin xác nhận thời gian và nguồn gốc sử dụng đất" ngày 11/6/2006 của ông Trịnh Quốc Văn. Trong đơn này ông Văn khai nội dung: Ông Văn và vợ là bà Đăng sử dụng 399m² đất từ năm 1972 tại 62 Đình Công Tráng làm nhà ở và vườn trên diện tích 399m². Ông Văn nêu "Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sau này trong gia đình có loại giấy tờ chứng nhận về đất ở đều không có giá trị". Đơn này có xác nhận của cán bộ tư pháp phường, cán bộ địa chính, xác nhận và dấu của Mặt trận tổ quốc phường và Ủy ban nhân dân phường Ba Đình đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận toàn bộ đất ở cho gia đình. Như vậy, căn cứ nội dung Đơn này ông Văn kê khai đã thể hiện ông và bà Đăng là đồng sử dụng đất, nên nếu năm 2004 ông Văn được tặng cho riêng thì năm 2006 ông Văn cũng đã nhập vào tài sản chung vợ chồng. Việc này phù hợp với tài liệu thể hiện năm 2014, ông Văn và bà Đăng cùng tham gia ký hợp đồng thế chấp tài sản là nhà đất tại số 62 Đình Công Tráng cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam để đảm bảo khoản vay 08 tỷ đồng của Công ty TNHH Huy Hùng (được thành lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Văn và bà Đăng) do ông Văn làm Giám đốc thể hiện sự cùng định đoạt đối với nhà đất 62 Đình Công Tráng.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ212155 sổ vào sổ T00779BĐ.QSĐĐ/1958/QĐ-LT thửa đất số 116, tờ bản đồ số 04 tại số nhà 62 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa tới Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn là tài sản riêng của ông Trịnh Quốc Văn được tặng cho riêng chưa được nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng khi chưa xem xét đầy đủ chứng cứ, chưa xem xét đến các tình tiết nêu trên; đồng thời chưa giải quyết đối với 180m² đất do vợ chồng ông Văn, bà Đăng sử dụng nhiều hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn (399 m² – 219 m²) là giải quyết không đúng và không toàn diện vụ án

3.2 Thu thập chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án:

Tại Hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở ngày 20/6/2004 có nội dung: Cụ Nguyệt cho ông Văn nhà và công trình trên đất là nhà cấp 4A cấu trúc kiên cố, tường gạch, nền gạch hoa, mái bê tông cốt thép; diện tích xây dựng là 200m. Tuy nhiên tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản (cùng ngày 15/10/2021) thể hiện nội dung trên đất có nhà 3,5 tầng xây dựng bê tông cốt thép, diện tích sàn 480 m², nhà xây dựng năm 1998 nên giá trị còn lại là 70%... Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng tặng cho thì trên đất có căn nhà cấp 4A diện tích xây dựng là 200 m² nhưng tại Biên bản xem xét và thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá thì trên đất có căn nhà 3,5 tầng, diện tích xây dựng 480 m² được xây dựng từ năm 1998. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ để làm rõ tại sao năm 1998 đã có nhà 3,5 tầng xây dựng bê tông cốt thép, diện tích sàn 480m² mà tại “Hợp đồng cho nhà và chuyển quyền sử dụng đất ở” năm 2004 lại không đề cập đến?. Hơn nữa tại hợp đồng này có ghi những người có quyền lợi liên quan là con chung của cụ Nguyệt và cụ Kiều gồm ông Trịnh Công Khanh, ông Trịnh Công Sơn, bà Trịnh Thị Thu Phương, nhưng không rõ lý do gì mà họ không ký vào Hợp đồng này cũng chưa được thu thập chứng cứ để làm rõ là chưa đủ căn cứ để xác định giá trị của Hợp đồng tặng cho ngày 20/6/2004.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các đơn vị nghiên cứu, vận dụng để nâng cao chất lượng công tác giải quyết án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng -PVT.VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (để b/c);
- VKSND 28 tỉnh, TP phía Bắc;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Lưu: VPTH-VC1, VPV2-VC1, HS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa